

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 16/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Quí Đ, sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38/3C, đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: 42/4, khu phố H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Cao Văn M và bà Mai Thị P; có vợ là Trương Kim L và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29-01-2008, bị TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2008/HSST; ngày 22-8-2011, bị TAND huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2011/HSST; ngày 19-7-2013, bị TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-4-2018 đến ngày 03-5-2018; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/L ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Trần Thị P, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1978; nơi cư trú: 42/4, khu phố H, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Bà Ngô Thị L, sinh năm 1940; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Ngô Minh H, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 14 tháng 4 năm 2018, Cao Quý Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 52V9-398.67 chở theo Huỳnh Thị D từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thị xã Bi, tỉnh Bình Phước để dự đám cưới. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài nên nói với D “Anh kiếm cái xe bán lấy tiền tiêu xài”, D không đồng ý nên ngăn cản nhưng Đ vẫn không từ bỏ ý định. Đ điều khiển xe mô tô đi qua cây xăng (không xác định được vị trí) thì phát hiện một xe mô tô hiệu Wave màu đen không xác định được biển số để trong nhà dân không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ điều khiển xe cách cửa nhà khoảng 20m rồi dừng lại đi bộ tới tiếp cận xe mô tô. Khi D hỏi đi đâu Đ trả lời “Đi đây tí”. Sau đó, Đ đi đến trước cửa nhà quan sát thấy không có người nên dùng tay kéo tay lái xe thì thấy xe bị khóa từ không lấy được nên Đ bỏ đi. Sau đó, Đ tiếp tục chở D đi theo đường Quốc lộ 13 đi đến trước nhà của chị Trần Thị P, Đ phát hiện trong sân có một chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đen biển số 52S5- 1699 không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ điều khiển xe mô tô đi qua nhà chị P khoảng 20m rồi dừng lại, Đ đi bộ lại nhà chị P thì D hỏi Đ đi đâu thì Đ không trả lời mà tiếp tục đi tới cổng nhà chị P. Đ quan sát thấy trong nhà có bà Ngô Thị L đang xem tivi nên Đ lén lút đi sát vào tường để tiếp cận xe mô tô. Khi tới nơi, Đ phát hiện trên xe mô tô có gắn chìa khóa trên ổ khóa nên Đ quay đầu xe ra hướng Quốc lộ 13 rồi khởi động xe chạy về hướng thị xã Bến Cát. Lúc này, bà L phát hiện mất xe nên truy hô. Chị P cùng anh Ngô Minh H đuổi theo thì phát hiện D có nhiều biểu hiện bất thường nên đã giữ D cùng xe mô tô biển số 52V2-398.67 lại. Đ điều khiển xe mô tô biển số 52S5-1699 lấy trộm được vào bãi đất cách nhà chị P 500m cất giấu rồi tháo nón bảo hiểm và cởi áo đang mặc bỏ vào lề đường để thay đổi nhận dạng rồi quay lại chỗ D đang đứng. Khi Đ quay lại thì bị người dân nhận dạng được nên bắt giao cơ quan Công an.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định xe mô tô biển số 52S5-1699, nhãn hiệu: Honda, số loại Air Blade, màu sơn: đen, số khung: Y-509486, số máy F18E-5009584 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 52S5-1699, nhãn hiệu: Honda, số loại Air Blade, màu sơn: đen, số khung: Y-509486, số máy F18E-5009584 01 xe mô tô biển số 59V2-398.67, nhãn hiệu: Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: trắng-đỏ, số khung: 0610GY200638, số máy G3D4E213539; 01 giấy Đ ký xe mô tô biển số 59V2-398.67 theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03-02-2018 (bút lục số 18); 01 USB có dữ liệu camera ngày 15-4-2018 theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 16-4-2018 (bút lục số 15). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị P 01 xe mô tô biển số 52S5-1699, nhãn hiệu: Honda, số loại Air Blade, màu sơn: đen, số khung: Y-509486, số máy F18E-5009584 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24-6-2018 (bút lục số 183).

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Thị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSNDDBB ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Cao Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Quý Đ từ 16 đến 19 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 52V2-398.67 của Cao Quý Đ. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52V2-398.67 mang tên Cao Quý Đ đề nghị tuyên trả về nơi đăng ký ban đầu là tại Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với một USB màu đen xám chứa dữ liệu camera ngày 15-4-2018 xét thấy không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Quý Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện tội phạm cũng như tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: ngày 14 tháng 4 năm 2018, tại nhà chị Trần Thị P thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện Ba, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô biển số 52S5-1699 trị giá 14.000.000 đồng của bị hại Trần Thị P. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Cao Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo Đ biết việc lén lút chiếm đoạt xe mô tô của chị P là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo Đ đã chiếm đoạt của bị hại Trần Thị P một chiếc xe mô tô biển số 52S5-1699, trị giá là 14.000.000 đồng. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lo làm việc, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động, tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: thành khẩn khai báo, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59V2-398.67, nhãn hiệu: Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: trắng-đỏ, số khung: 0610GY200638, số máy G3D4E213539 của bị cáo Đ, bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52V2- 398.67 mang tên Cao Quý Đ trả về nơi đăng ký ban đầu là tại Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 USB màu đen xám chứa dữ liệu camera ngày 15-4-2018 xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu trữ lại hồ sơ này không tiêu hủy theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo Cao Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Quý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Quý Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16-4-2018 đến ngày 03-5-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 59V2-398.67, nhãn hiệu: Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: trắng-đỏ, số khung: 0610GY200638, số máy G3D4E213539 của bị cáo Đ;

- Giao cho Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52V2- 398.67 mang tên Cao Quý Đ để xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-8-2018 giữa Cơ quan điều tra huyện Bàu Bàng với Chi cục thi hành án huyện Bàu Bàng)

4. Về án phí: bị cáo Cao Quý Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Nhật Thanh